

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 24 - 02 - 2023

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Bá T

2. bà Phan Thị N

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá K - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2023/QĐST - DS ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1992. (*có đơn đề nghị xét xử mặt*).

Địa chỉ cư trú: xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Công N - sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (*vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Công N kết hôn vào ngày 05/01/2010 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy

con chung; hai bên không có sự tôn trọng và thương yêu nhau khiến tình cảm bị rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không được cải thiện. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị H xác định tình cảm đối với anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Công N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Phạm Hải Đ, sinh ngày 12/10/2017 và Phạm Tiến D, sinh ngày 19/9/2010. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi hai con không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn đều vắng mặt. Song qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp về quan hệ hôn nhân, công chung đúng như nguyên đơn trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh N có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Công N vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H, anh N là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt và thực sự căng thẳng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Qua xem xét thực tế thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nguyên đơn trình bày, vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi con chung đề nghị giữ nguyên hiện trạng vì hiện nay con đang ở với chị ổn định mặt khác chị H ngoài nghề làm nông còn có nghề phụ thu nhập từ 7.000.000

đồng - 10.000.000 đồng/tháng, bên cạnh chị còn có người thân gia đình bên ngoài hỗ trợ cho chị và các con nên chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ của chị H hơn nữa từ khi vợ chồng mâu thuẫn con chung ở với chị, anh N thường xuyên đi làm ăn xa không có điều kiện thời gian chăm sóc con chung bằng chị H. Để đảm bảo mọi mặt về sinh hoạt cũng như học tập tránh xáo trộn cuộc sống cần giữ nguyên hiện trạng về con chung, cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần tiếp tục giao 2 con chung là Phạm Hải Đăng, sinh ngày 12/10/2017 và Phạm Tiến Dũng, sinh ngày 19/9/2010 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu Dũng và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83; 84 của luật Hôn Nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Công N.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao 02 con chung Phạm Hải Đăng, sinh ngày 12/10/2017 và Phạm Tiến Dũng, sinh ngày 19/9/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Phạm Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012426 ngày 11/10/2022. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Bảng

Trần Văn Hân

Lê Thị Nhung

